TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị TH, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp 2, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị đơn: Ông Dương Văn Bút, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp 2, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đặng Thị TH là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Do mai mối nên bà Hai và ông Bút được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 1990 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có một con chung. Nhưng đến nay do không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn trầm trọng không hòa giải được thì vợ chồng đã ly thân khoảng một năm nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có ý muốn hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không

thể tiếp tục chung sống, không thể nào hàn gắn lại được nên nay bà Hai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn Bút.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Dương Thị Kim Tuyền, sinh năm 1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là ông Dương Văn Bút đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Hai nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Trích lục kết hôn (bản sao);

+ Giấy khai sinh Dương Thị Kim Tuyền (bản sao)

+ Giấy CMND của bà Đặng Thị TH và Sổ hộ khẩu (photo);

+ Đơn xin xác nhận nơi cư trú đề ngày 13/9/2019 của bà Đặng Thị TH (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đặng Thị TH có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn Bút. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn"*.

Ông Dương Văn Bút là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp 2, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Dương Văn Bút đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bút là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hai với ông Bút tổ chức đám cưới vào 1990 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2017, do đó hôn nhân giữa bà Hai và ông Bút là hợp pháp. Bà Hai cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có một con chung. Nhưng hiện nay không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn trầm trọng không hòa giải được thì vợ chồng ly thân khoảng một năm nay. Trong

thời gian ly thân cả hai không ai có ý hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể nào hàn gắn lại được nên nay bà Hai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bút.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Bút tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Bút vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Hai. Xét thấy giữa bà Hai và ông Bút không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của ông, bà không đạt được. Nay bà Hai yêu cầu ly hôn với ông Bút là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà Hai và ông Bút đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Hai.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Dương Thị Kim Tuyền, sinh năm 1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Bà Đặng Thị TH phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị TH:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị TH được ly hôn với ông Dương Văn Bút.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Dương Thị Kim Tuyền, sinh năm 1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Bà Hai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003323 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy tiền án phí bà Hai đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Nhã Quyên